

Số: /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông (bà) Lê Văn Em - Nguyễn Thị Anh, địa chỉ 339/1/1 Trần Phú, Phường 5, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nạo vét kênh Bến Đình, thành phố Vũng Tàu (thực hiện Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc quy định hạn mức các loại đất khi giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020-31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số

25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020-31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét kênh Bến Đình, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất ngày 26/6/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Nạo vét kênh Bến Đình, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nạo vét kênh Bến Đình thuộc Phường 5, 9, Thắng Nhất, Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022;

Căn cứ Quyết định số 14711/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 98,4m² tại Phường 5 do ông (bà) Lê Văn Em - Nguyễn Thị Anh đang sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nạo vét kênh Bến Đình, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 14735/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 và Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Lê Văn Em - Nguyễn Thị Anh, địa chỉ 339/1/1 Trần Phú, Phường 5, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nạo vét kênh Bến Đình, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vụ ông Lê Văn Em), thuộc dự án Nạo vét kênh Bến Đình, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Văn bản số 1761/UBND-TNMT ngày 01/3/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu có với nội dung tổ chức thực hiện Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Nội dung họp ngày 23/4/2024 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 03 hộ gia đình, cá nhân tại Phường 5 do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nạo vét kênh Bến Đình, thành phố Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông (bà) Lê Văn Em - Nguyễn Thị Anh, địa chỉ 339/1/1 Trần Phú, Phường 5, thành phố Vũng Tàu, do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nạo vét kênh Bến Đình, thành phố Vũng Tàu với những nội dung sau:

Lý do: Thực hiện Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 11/01/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Văn bản số 1761/UBND-TNMT ngày 01/3/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu.

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung: 704.183.008 đồng.
(Bảy trăm lẻ bốn triệu, một trăm tám mươi ba ngàn, không trăm lẻ tám đồng)

STT	HỌ TÊN & ĐỊA CHỈ	ĐVT	S.LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	HSỐ	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	Ông (bà) Lê Văn Em - Nguyễn Thị Anh (Thực hiện Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 11/01/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)					704.183.008
	Địa chỉ thu hồi: 339/1/1 Trần Phú, Phường 5, thành phố Vũng Tàu					
	Diện tích đất thu hồi	m2	98,40	Thuộc thửa 120+617 tờ bản đồ THĐ.		
	Diện tích đất đã bồi thường	m2	45,00	<i>theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 14735/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố Vũng Tàu</i>		
	Diện tích đất bồi thường bổ sung	m2	24,60	<i>Thực hiện theo Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 11/01/2024 của Toà án nhân dân Tỉnh</i>		
	Diện tích đất không bồi thường	m2	28,80	<i>Không đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại Điều 82 Luật Đất đai 2013.</i>		
	<p>* Lý do tính bồi thường bổ sung diện tích 24,6m² đất ở và phần nhà, vật kiến trúc xây dựng trên diện tích 24,6m²:</p> <p>* Căn cứ kết quả giải quyết của Toà án nhân dân Tỉnh tại Bản án 02/2024/HC-ST ngày 11/01/2024</p> <p>- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Em - bà Anh với nội dung bồi thường bổ sung 24,6m² là đất ở và các tài sản trên phần đất thu hồi.</p> <p>* Thực hiện:</p> <p>Ngày 01/3/2024, UBND thành phố Vũng Tàu có Văn bản số 1761/UBND-TNMT với nội dung thống nhất tổ chức thực hiện Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 11/01/2024 của Toà án nhân dân Tỉnh.</p>					

<p>Ngày 23/4/2024, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố Vũng Tàu đã họp xét thông qua nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường bổ sung 24,6m² đất ở (Vị trí 4, đường loại 2 - đường Trần Phú, đoạn còn lại). - Hỗ trợ 100% giá trị xây mới: Nhà 02 tầng loại 3 (5,8 x 1,74) x 02 tầng; Nhà 01 tầng loại 4 						
<p>(5,8 x 2,5)m do xây dựng năm 1992 và trước năm 2004 trên phần diện tích đất 24,6m² đất ở nêu trên đủ điều kiện bồi thường về đất (theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND Tỉnh).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ Nhà 01 tầng loại 4 (5,8 x 1,8)m do xây dựng trên phần đất không đủ điều kiện bồi thường về đất. 						
A/ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất:						556.156.800
Đất ở (vị trí 3, đường loại 2 - đường Trần Phú, đoạn còn lại)	m ²	24,60	22.608.000	1,00		556.156.800
<i>Theo Quyết định phê duyệt giá đất số 3635/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</i>						
B/ Bồi thường hoa màu:						0
Không						
C/ Bồi thường nhà, vật kiến trúc:						0
Không						
D/ Các khoản bồi thường khác:						0
<i>Đã tính bồi thường tại Quyết định số 14735/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố Vũng Tàu</i>						
Đ/ Hỗ trợ bằng mức xây dựng mới giá trị nhà, vật kiến trúc do xây dựng sau năm 1992 và trước năm 2004 trên phần diện tích đất 24,6m² đất ở:						148.026.208
Nhà 02 tầng loại 3 (5,8 x 1,74) x 02 tầng	m ²	20,18	4.887.000	1,00		98.639.208
Nhà 01 tầng loại 4 (5,8 x 2,5)m	m ²	14,50	3.406.000	1,00		49.387.000
Nhà 01 tầng loại 4 (5,8 x 1,8)m	<i>Không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ do xây dựng trên phần đất thu hồi nhưng không đủ điều kiện bồi thường về đất (theo Điều 92 Luật Đất đai 2013).</i>					
E/ Các khoản trợ cấp, hỗ trợ khác:						
<i>Đã tính hỗ trợ tại Quyết định số 14735/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố Vũng Tàu</i>						

G/ Tái định cư:					
<i>Đã giao 01 lô đất tái định cư tại Quyết định số 14735/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố Vũng Tàu</i>					
H/ Đất ở:					
<i>Đã giao 01 lô đất ở tại Quyết định số 2819/QĐ-UBND ngày 19/03/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu</i>					

2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Ngân sách Nhà nước do chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chuyển toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu thực hiện tổ chức chi trả tiền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu chủ trì, phối hợp với UBND Phường 5, Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giao Quyết định này đến ông (bà) Lê Văn Em - Nguyễn Thị Anh và tổ chức niêm yết công khai tại trụ sở UBND Phường, địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

2. Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu và UBND Phường 5 tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Lê Văn Em - Nguyễn Thị Anh theo nội dung Điều 1 của Quyết định này.

Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung thì Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Trường hợp ông (bà) Lê Văn Em - Nguyễn Thị Anh không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo thông báo (thư mời) nhận tiền thì Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không phải trả tiền lãi suất do người sử dụng đất chậm nhận tiền chi trả.

3. Ông (bà) Lê Văn Em - Nguyễn Thị Anh có trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất thu hồi đúng thời hạn và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu quản lý theo quy định; đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận QSD đất hoặc giấy tờ liên quan cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu chỉnh lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được Quyết định này, nếu chưa đồng ý với Quyết định thì ông (bà) Lê Văn Em - Nguyễn Thị Anh được quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Trong khi chờ kết quả giải quyết khiếu nại, khởi kiện của cơ quan có thẩm quyền, đề nghị ông (bà) Lê Văn Em - Nguyễn Thị Anh chấp hành việc bàn giao đất theo khoản 3, Điều 2 của Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; các Giám đốc: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu, Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chi Cục trưởng Chi cục thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo, Chủ tịch UBND Phường 5; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân liên quan và ông (bà) Lê Văn Em - Nguyễn Thị Anh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND TPVT;
- Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Hồng Thuận